

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 209/2023/HS-ST
Ngày 13-12- 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha
Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thuý kiều - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Kiên Định - Kiểm sát viên.

Ngày 12, 13 tháng 12 năm 2023, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 219/2023/TLST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

* 1/*Họ và tên* Bùi Thảo Tr; Sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú: Số , Trần Văn Th, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Thanh L (chết) và bà Phan Thanh Th; Chồng, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/11/2022 đến ngày 09/12/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau.

* 2/*Họ và tên* Bùi Phát H; Sinh ngày 25/6/2004; Hộ khẩu thường trú: ấp Văn Đ, xã An Tr, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: làm thuê.; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn D và bà Võ Thị Ng; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/11/2022 đến ngày 09/12/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau.

* 3/*Họ và tên* Tô Nhan Đ; Sinh ngày 01/10/2005; Hộ khẩu thường trú: ấp , xã Tắc V, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Làm thuê ; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Minh Nh và bà Phan Kim L; Chồng , con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/11/2022 đến ngày 09/12/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau.

Ngày 31/8/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Chí Ng – sinh năm 1996. Địa chỉ cư trú: Xã Lý Văn L, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

(Tại phiên tòa các bị cáo có mặt, người liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 15 phút ngày 29/11/2022 lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cà Mau kết hợp Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Cà Mau tiến hành bắt quả tang Bùi Phát H đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại cơ sở Karaoke 29, thuộc khóm 7, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Quá trình bắt quả tang, kiểm tra người của H thì phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của H đang mặt có một viên nén chưa xác định màu và một bịch nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng, dạng rắn nghi là ma túy. Lực lượng tiến hành thu giữ và được niêm phong trong phong bì hình chữ nhật có chữ ký và họ tên của người bắt, người bị bắt, người chứng kiến và được đóng dấu của Công an phường 5, thành phố Cà Mau, ký hiệu M35/2022.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền Việt nam 2.000.000đ; 01 điện thoại Sam sung màu trắng; 01 cái đĩa màu trắng.

Tiếp tục kiểm tra bắt quả tang tại phòng số 7 thuộc cơ sở Karaoke 29 phát hiện hai đối tượng Đặng Bá Ch, sinh ngày 21.8.2001, trú ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước và Nguyễn Chí Nguyễn, sinh năm 1996, trú ấp Tân Hòa, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đang hát karaoke và sử dụng trái phép chất ma túy. Tại hiện trường phát hiện và thu giữ 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng; 01 ống hút; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 Việt Nam đồng. Lực lượng tiến hành thu giữ và niêm phong, ký hiệu M36/2022.

Tiếp tục kiểm tra bắt quả tang tại phòng số 10 thuộc cơ sở Karaoke 29, phát hiện Ngô Công L, sinh năm 1993, cư trú ấp Trần Độ, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Huỳnh Công B, sinh năm 1997, cư trú ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Trần Văn Th, sinh năm 1997, cư trú ấp Phấn Thạnh, xã Thạnh Ph, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau; Nguyễn Hải L, sinh năm 1995, cư trú ấp Tân H, xã Thạnh P, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Cao Cẩm T, sinh năm 1995, cư trú khóm 3, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Tô Nhan Đ, sinh ngày 01/10/2005, cư trú ấp 2, xã Tắc V, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đang sử dụng trái phép chất ma túy.

Lực lượng kiểm tra phát hiện thu giữ tang vật gồm: 01 cái đĩa bằng sứ dùng để đựng ma túy, bên trong đĩa còn lại mẫu vật ma túy; 02 bịch nylon trắng dùng để đựng ma túy tổng hợp; 01 tờ tiền 10.000 đồng được quán lại thành ống dùng để hút ma túy; 01 thẻ ATM có tên Lê Quốc M 01 thẻ sim vinaphone (không có sim); 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 1.000 đồng. Tất cả tang vật trên tiến hành thu giữ đưa vào phong bì hình chữ nhật dán kín niêm phong có chữ ký, chữ viết họ tên Trần Văn Th, Huỳnh Công B, Cao Cẩm T, Tô Nhan Đ, Nguyễn Hải L, Phan Thanh Th, Ngô Công L và 02 dấu tròn màu đỏ của Công an phường 5, thành phố Cà

Mau, ký hiệu M37 và thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (đã qua sử dụng) có gắn sim số 0847521152 của Ngô Công Linh.

Tại biên bản khám xét lúc 03 giờ 00 phút ngày 30.11.2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau đối với cơ sở Karaoke 29. Qua khám xét phát hiện và thu giữ: 02 bọc nilon màu trắng, bên trong mỗi bọc đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được phát hiện và thu giữ trong một túi xách màu đen – xanh đặt trên ghế sofa, ghế này đặt trong phòng số 03 của cơ sở Karaoke 29; 01 phần viên nén màu xanh nghi là ma túy được phát hiện, thu giữ trong cái ba lô màu đen đặt trên nóc tủ. Đã được thu giữ và niêm phong, ký hiệu M38/2022.

Ngoài ra khi khám xét còn thu giữ: 01 túi xách màu đen – xanh; 01 ba lô màu đen; 01 quyển sổ dùng để theo dõi kinh doanh karaoke có chữ ký của Bùi Thảo Tr; 01 tờ giấy ghi các chữ và số có chữ ký của Bùi Thảo Tr; 08 tờ giấy loại kẻ ô vuông có ghi chữ và số, được đánh số từ 1 đến 8, có chữ ký của Bùi Thảo Tr. 01 quyển sổ và các tờ giấy nêu trên được phát hiện, thu giữ trên ghế sofa, đặt cạnh đường đi nội bộ, đối diện phòng số 1, do Trang quản lý các tài liệu này.

Tại kết luận giám định số 383/KL-KTHS ngày 04.12.2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận:

01 viên nén màu xám được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M35/2022 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4028gam, loại MDMA

Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.35/2022 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1695gam, loại Ketamine.

Chất bột mịn màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng, được niêm phong kín trong phong bì ký hiệu M36/2022 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0438gam, loại Ketamine.

01 phần viên nén màu xanh được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M38/2022 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1912gam, loại MDMA

Tinh thể màu trắng bên trong 02 (hai) bọc nilon màu trắng, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M38/2022 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,3401gam, loại Methamphetamine.

(MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục 1B, STT 11, Nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 25.8.2022 của Chính phủ)

(Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 25.8.2022 của Chính phủ)

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 25.8.2022 của Chính phủ).

Hoàn lại đối tượng giám định:

- Không hoàn lại: Mẫu M35/2022; M36/2022 và M38/2022 sau khi giám định (hết mẫu).

- Hoàn lại: 01 bọc nilon màu trắng dùng để chứa tin thẻ màu trắng và 01 phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M35/2022; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 Việt Nam đồng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 Việt Nam đồng và 01 phong bì hình chữ nhật ký hiệu M36/2022; 02 bọc nilon màu trắng dùng để chứa tinh thể màu trắng và 01 phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M38/2022. Tất cả được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số: 383/KL-KTHS ngày 04.12.2022.

Tại kết luận giám định số 385/KL-KTHS ngày 06.12.2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận:

Chất bột mịn màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M37/2022 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0447gam, loại Ketamine.

Chất bột màu trắng bám dính bên trong 02 (hai) bọc nilon màu trắng, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M37/2022 gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,0549gam, loại Ketamine.

(Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 25.8.2022 của Chính phủ).

Hoàn lại đối tượng giám định:

- Không hoàn lại: Mẫu ký hiệu M37/2022 sau khi giám định (hết mẫu).

- Hoàn lại: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2000 Việt Nam đồng, 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1000 Việt Nam đồng, 01 thẻ nhựa có chữ BIDV LE QUOC MIL, 01 thẻ nhựa có chữ VINAPHONE, 02 bọc nilon màu trắng và 01 phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M37/2022.

Tất cả được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số 385/KL-KTHS ngày 06.12.2022.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 29 và ngày 30.11.2022 của Công an tỉnh Cà Mau, kết quả: Huỳnh Công B, Trần Văn Th, Cao Cẩm T, Nguyễn Hải L, Tô Nhan Đ, Ngô Công L, Bùi Thảo Tr, Nguyễn Chí Ng đều dương tính với chất ma túy trong cơ thể. Hồ Bảo X, Lê Minh Tr, Bùi Phát H, Lâm Kim H và Đặng Bá C âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Quá trình điều tra Bùi Phát H khai nhận: Huy được Bùi Thảo Tr nhận vào làm việc tại karaoke 29 khoảng 06 tháng, được phân công làm nhân viên phục vụ phòng hát, lương tháng 2.000.000đ, thời gian làm việc từ 12 giờ hôm trước đến 00 giờ hôm sau rồi về nhà trọ. Khoảng 03 tháng trở lại đây H được Trang cho nghỉ lại tại phòng số 03 karaoke 29, công việc của H là dọn dẹp phòng hát, phục vụ bia và thức ăn cho khách. Khi Tr không có ở cơ sở thì H là người thay Tr quản lý quán, nếu có khách đặt phòng thì H chủ động sắp xếp phòng và điều nhân viên phục vụ và báo lại cho Tr. Tr quy định giá phòng hát bình thường có giá từ 160.000đ đến 180.000đ/giờ, giá phòng hát có sử dụng ma túy là 450.000đ đến 500.000đ/giờ. Mỗi lần trực phòng khách có sử dụng ma túy thì Tr trả thêm cho H 100.000đ/phòng, khi khách có nhu cầu cần dụng cụ như đĩa, quạt ga... thì H xuống quầy hỏi Tr rồi lấy mang lên cho

khách sử dụng ma túy, nếu khách có cần ống hút để sử dụng ma túy thì H lấy tiền của H cuộn lại làm ống hút cho khách sử dụng ma túy. Ngoài hưởng lợi từ việc Tr trả 100.000đ/phòng sử dụng ma túy thì khi phục vụ công cụ cho khách thì H còn được khách cho tiền bồi dưỡng, tiền nữ tiếp viên cho.... Trong quá trình làm việc tại quán, H thấy khách có nhu cầu sử dụng ma túy nên H nói với Tr là mua ma túy về bán lại kiếm lời, Tr đồng ý và thống nhất với nhau khi nào khách có nhu cầu sử dụng ma túy thì H xuống báo với Tr, Tr sẽ đưa ma túy cho H mang lên phòng cho khách sử dụng. Mỗi lần Tr đưa ma túy cho H, H mang lên cho khách thì H kê giá cao lên để hưởng phần chênh lệch cụ thể như 01 con kẹo (thuốc lắc) Tr giao cho H thu tiền là 250.000đ, H bán lại cho khách là 300.000đ, 01 chাম ma túy khô Tr giao cho H thu tiền là 500.000đ, H bán lại cho khách giá 550.000đ. Mỗi viên thuốc lắc H lời được 50.000đ, mỗi chাম ma túy khô H lời được 50.000đ, H thu lợi được vài trăm nghìn đồng nhưng không xác định được bao nhiêu. H đã trực bàn ma túy và bán ma túy cho khách khoảng 03 tháng trước khi bị bắt quả tang. Trong thời gian này, H lấy ma túy của Tr bán cho khách khoảng 03-04 lần, nhưng H không nhớ bán cho ai và thời gian nào, H chỉ nhớ lần bắt quả tang. Khi khách đến quán sử dụng ma túy xong thì H báo cho Tr tính tiền, H là người thu tiền rồi đưa lại cho Tr để hưởng phần chênh lệch. Việc cho khách sử dụng ma túy và bán ma túy tại cơ sở karaoke 29 chỉ có Tr với H biết. Còn Tr và Th không biết và không có tham gia. Tr mua ma túy của ai thì H không biết.

Đối với ngày 29.11.2022 thì Th nhận đặt phòng của L, H nhận đặt phòng của Ng đều đã báo lại cho Tr. Khi nhóm của L và Ng đến thì H là người dẫn khách vào phòng số 10 và phòng số 07, ma túy sử dụng tại hai phòng này là của L và Ng mang vào, dụng cụ để sử dụng ma túy như đĩa và ống hút bằng tiền của 02 phòng này là do H mang vào, T và Đ là do H gọi đến. Khi Ng ở phòng số 07 hỏi mua 01 viên thuốc lắc và 01 chাম ma túy khô thì H xuống báo với T rồi lên trực phòng, Tr đi ra ngoài, khoảng 10 phút sau H xuống, Tr đưa ma túy cho H tại cầu thang tầng chệt, H lấy ma túy bỏ vào túi quần phía trước và lấy cái đĩa mang lên cho khách, chưa kịp vào phòng thì bị bắt quả tang.

Cái ba lô màu đen để trong phòng số 3, bên trong có chứa 01 phân viên nén màu đen là của H, 01 phân viên nén màu đen này là do Tô Nhan Đ gửi H cất giữ dùm, khi nào Đ trực phòng xong xuống lấy. Còn cái túi xách màu đen – xanh, là của T sử dụng hàng ngày.

Bùi Thảo Tr khai nhận: Cơ sở karaoke 29 do Phan Thanh T, sinh năm 1966, trú khóm 7, phường 5 là chủ. Bà Th là của mẹ ruột Tr, Tr là người quản lý, điều hành trực tiếp, sau 3-4 ngày Tr cộng sổ để xác định doanh thu, sau khi trừ các chi phí, còn lại bao nhiêu lợi nhuận sẽ đưa cho bà Th. Nhân viên phục vụ tại quán gồm H, Th và Tr là do Tr tuyển, còn tiếp viên nữ thì do các nhân viên gọi khi khách có yêu cầu. Ban đầu Tr không thừa nhận bán ma túy và ma túy ở đâu H có để bán cho khách thì Tr không biết. Quá trình điều tra Tr thừa nhận vào khoảng tháng 7 năm 2022, H bàn

với Tr là lấy ma túy về bán cho khách khi khách có nhu cầu bay lắc trong phòng hát, khỏi phải gọi chỗ khác giao ma túy như vậy sẽ lời hơn, nhưng H không có tiền để mua ma túy để trữ lại. Nghe H nói vậy thì Tr đồng ý bỏ tiền ra mua ma túy, khi khách mua ma túy sử dụng tại cơ sở thì H bán và mỗi lần như vậy thì H trả tiền vốn lại cho Tr. Tr là người điện đặt mua ma túy và trả tiền, còn H trực tiếp nhận ma túy và bán cho khách. Tại thời điểm này do mua bán không đông khách nên Tr cho khách sử dụng ma túy tại phòng hát Karaoke của cơ sở mình, Tr quy định giá phòng hát thường giá từ 160.000đ đến 180.000đ/giờ, phòng khách sử dụng ma túy thì Tr thu từ 450.000đ đến 500.000đ/giờ, ngoài ra Tr còn quy định phòng combo bao gồm số giờ khách sử dụng phòng, được phục vụ thức ăn, đồ uống và sử dụng ma túy tại phòng giá từ 1.500.000đ đến 2.500.000đ/phòng. Mỗi lần H trực phòng khách sử dụng ma túy thì Tr trả thêm cho H 100.000đ. Khi nào khách cần công cụ sử dụng ma túy như đĩa sứ, quét ga là do Tr mua để sẵn trong quán, nên H xuống lấy lên phục vụ cho khách. Nếu khách có nhu cầu sử dụng ma túy thì H xuống báo với Tr, thì Tr lấy ma túy đưa cho H. Khi H và Tr thống nhất việc bán ma túy thì Tr mua ma túy về để sử dụng, khi nào H hỏi thì Tr đưa ma túy cho H bán. Tr đưa cho H 01 viên thuốc lắc giá 250.000 đồng, 01 chাম ma túy khô giá 500.000đ, H bán lại cho khách bao nhiêu thì Tr không biết. Bản thân Tr không nhớ chính xác đã cùng H mua ma túy về bán cho khách bao nhiêu lần, chỉ nhớ khoảng 03-04 lần, nhưng không nhớ vào thời gian nào và bán cho ai, chỉ nhớ lần bắt quả tang Tr đưa cho H 01 viên thuốc lắc (keo) và 01 chাম ma túy khô, tại chân cầu thang, số ma túy này Tr có được là do Tr đi hát karaoke còn dư nên mang về bán lại cho khách. H lấy đi lên thì bị bắt quả tang.

Nội dung ghi trong quyển sổ bị thu giữ là theo dõi doanh thu của phòng hát. Còn nội dung ghi trong 09 tờ giấy bị thu giữ là Tr ghi lại số lượng ma túy của từng lần Tr đi chơi cùng với nhân viên nên ghi lại để về tính tiền chia lại. Nội dung của từng ký hiệu cụ thể các từ T – H – H – Điều là tên người tên Tr, H, H, Đ, từ “bay” có nghĩa là bay lắc, dùng để chỉ người sử dụng ma túy và nghe nhạc mạnh; từ “c” viết tắt của từ con là tiếng lóng của dân chơi ma túy dùng để chỉ con keo, tức là thuốc lắc (ma túy dạng nén); “.” Là ký tự viết tắt của từ chাম là tiếng lóng của dân chơi ma túy, dùng để chỉ đơn vị (số lượng) của ma túy khô (ma túy tổng hợp). Các số viết tắt như 2400 là 2.400.000đ, 750.000đ... Ma túy có để bán là T mua của một người tên D ở phường 4 và người tên D đều không rõ nhân thân và địa chỉ, các lần mua ma túy đều do D và D liên hệ. Việc bàn tính để mua bán ma túy, chứa chấp việc sử dụng ma túy tại cơ sở karaoke 29 chỉ có Tr và H biết. Tr và Th không biết .

Tô Nhan Đ khai nhận: Vào tối ngày 29.11.2022 Đ đang ở tại cơ sở Karaoke 29 thì H kêu Đ và T vào trực phòng “bay” số 10 của Ngô Công L và nhóm bạn chơi. Khi vào phòng Đ đã thấy có sử dụng ma túy, Trong lúc Đ trực bàn thì L đưa cho Đ 01 phần viên thuốc lắc, Đ lấy và uống xong rồi tiếp tục cùng nhóm của L sử dụng ma túy. Một lúc sau, L tiếp tục đưa cho Đ 01 phần viên thuốc lắc, Đ không dám uống do sợ bị sốc thuốc nên Đ lén bỏ vào áo ngực rồi đi ra khỏi phòng xuống gặp H

xin tờ giấy ăn gói lại rồi đưa cho H nhờ H cất dùm, khi nào trục xong bàn Đ sẽ lấy về. H đồng ý và lấy 01 phần viên thuốc lắc cất vào cái ba lô để trong phòng thì bị kiểm tra phát hiện.

Quá trình điều tra Ngô Công L khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 29.11.2022, L rủ L, B và Th đi đến quán Karaoke 29 thuê phòng ca và sử dụng ma túy luôn, tiền thì tất cả đồng ý. Trên đường đi L dùng số điện thoại 0847.521.152 điện cho một người tên H không rõ nhân thân và địa chỉ có số điện thoại 0858.395.252 hỏi mua 02 viên thuốc lắc và 02 chাম ma túy khô H đồng ý bán với giá là 1.600.000đ, L nói mai sẽ chuyển khoản qua số tài khoản 697989456789 của Hữu để trả, H nói sẽ có người liên hệ giao ma túy.. Sau khi điện cho H xong, L tiếp tục gọi vào số 0333.473.694 của Phạm Hoàng Th, sinh năm 2004, trú ấp Văn Đắc A, xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu là nhân viên của cơ sở karaoke 29 để đặt phòng. Th nói là hôm nay Th nghỉ, khi nào L đến thì có người đón. Th điện cho Bùi Phát H hay có L đặt phòng để sử dụng ma túy (phòng bay). Khi L cùng nhóm bạn đến thì H ra đón và chào giá phòng gồm phòng Combo giá 2.500.000đ thời gian sử dụng là 04 giờ bao gồm bia, nước ngọt, đồ dùng, còn phòng thường giá từ 450.000đ – 500.000đ. L chọn phòng 450.000đ thì H đưa L cùng nhóm bạn vào phòng số 10 của karaoke 29. Khi vào phòng thì có 01 thanh niên không rõ nhân thân địa chỉ sử dụng số điện thoại 0878.293.655 điện vào máy của L để giao ma túy, L kêu người thanh niên này giao ma túy tại phòng số 10 karaoke 29. Khi nhận được ma túy thì Linh kêu Bùi Phát H cho mượn 01 cái đĩa, và 01 ống hút. H đồng ý và lấy cho H một cái đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút được làm bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000.000 tiền Việt Nam đồng và 01 thẻ sim Vinaphone. Khi có các dụng cụ trên thì L nấu ma túy cho cả nhóm sử dụng, còn L thì chưa sử dụng. Khi sử dụng xong L kêu H kêu đào vô ngồi thì H gọi Cao Cẩm T và Tô Nhan Đ vào phục vụ. Đ và T vào phòng thì L tiếp tục làm ma túy cho tất cả sử dụng đồng thời L cũng bẻ 02 viên thuốc lắc ra làm 05 phần chia cho L, T, Đ, B, Th, để sử dụng (L không sử dụng ma túy nên không chia). Riêng Tô Nhan Đ không sử dụng mà mang xuống gửi Bùi Phát H, H nhận và bỏ vào cái ba lô của H, rồi Đ tiếp tục lên phòng sử dụng ma túy cùng với nhóm của L cho đến khi bị bắt quả tang.

Nguyễn Chí Ng và Đặng Bá Ch khai nhận: Vào khoảng hơn 20 giờ ngày 29.11.2022 Nguyễn Ch đến quán karaoke 29 để chơi. Ng điện cho Bùi Phát H để đặt phòng. Khi Ng và bạn của Ng đến H dẫn Ng và nhóm bạn vào phòng số 7. Khi vào phòng Ng kêu H lấy dụng cụ để sử dụng ma túy. Khi sử dụng hết ma túy Ng đi ra kêu H lấy cho Ng 01 viên thuốc lắc và chাম ma túy để sử dụng rồi đi vào phòng được một lúc thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang.

Đối với Lê Minh Tr khai nhận: bản thân là nhân viên phục vụ khách hàng của cơ sở karaoke 29, lương mỗi tháng 2.000.000đ, ngoài ra còn được hưởng tiền của khách cho bản thân biết việc tại quán Karaoke có phòng sử dụng ma túy nhưng Tr

không được trực, chỉ có H trực phòng khách sử dụng ma túy, bản thân không biết đến việc mua bán ma túy.

Đối với Cao Cẩm T là nhân viên trực tại phòng 10 thừa nhận có sử dụng ma túy và có biết việc sử dụng ma túy tại phòng 10 của Ngô Công L. Đối với Huỳnh Công B, Nguyễn Hải L, Trần Văn Th thừa nhận có cùng Ngô Công L đến thuê phòng 10 karaoke 29 tại đây có sử dụng ma túy như L đã khai.

Đối với vật chứng đã thu giữ là Tiền Việt nam 2.000.000đ, là tiền cá nhân của H, ngày 28.12.2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho ông Bùi Văn D là cha của H nhận; 01 điện thoại Sam sung màu trắng là của H; 01 điện thoại Nokia màu xanh-đen đã qua sử dụng, có gắn sim số 0847.521152 là của Nguyễn Chí Ng; 01 phong bì hoàn mẫu đã niêm phong ký hiệu M37/2022 bên trong gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ, 01 thẻ nhựa BIDV LEQUOCMIL, 01 thẻ nhựa có chữ Vinaphone, 02 cái bọc màu trắng và 01 phong bì ký hiệu M37/2022; 01 phong bì hoàn mẫu đã niêm phong, ký hiệu M335/2022 bên trong gồm: 01 bọc nilon màu trắng dùng để chứa tinh thể màu trắng và một phong bì hình chữ nhật ký hiệu M35/2022, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ và 01 phong bì hình chữ nhật ký hiệu M36/2022, 02 bọc nilon màu trắng dùng để chứa chất tinh thể màu trắng, 01 phong bì ký hiệu M38/2022, 01 cái đĩa sứ màu trắng; 01 túi xách màu xanh – đen là của Thịnh, 01 ba lô màu đen là của Huy. Tất cả đã được nhập kho chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 09/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Bùi Thảo Tr về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc chấp sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Bùi Phát H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy; tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo Tô Nhan Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, Kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với trạng số 214/CT-VKS ngày 09/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố các bị cáo và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thảo Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc chấp sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Bùi Phát H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy; chứa chấp việc chấp sử dụng trái phép chất ma túy ” và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo Tô Nhan Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 251; điểm d Khoản 2 Điều 256; Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tr, bị cáo H; riêng bị cáo Bùi Phát H áp dụng thêm điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Điều áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 90, 91; Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Thảo Tr: Từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06(sáu) tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Hình phạt chung bị cáo Bùi Thảo Tr phải chấp hành là 09 năm đến 10 năm.

Xử phạt bị cáo H: Từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Từ 01(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ phép chất ma túy”.

Hình phạt chung buộc bị cáo Bùi Phát H phải chấp hành từ 10 năm đến 11 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Tô Nhan Đ: Từ 09 (chín) tháng 01 (một) ngày đến 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ phép chất ma túy”.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy được niêm phong và các vật chứng còn lại không có giá trị.

Tịch thu sung quỹ nhà nước các tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 1.000 đồng, 10.000 đồng; 5.000 đồng; 10.000 đồng và 01 điện thoại Sam Sung màu trắng của Bùi Phát H. Trả lại cho Ng 01 điện thoại hiệu nokia.

Án phí các bị cáo phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản nhận tội, đối chiếu các vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Thảo Trang phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy; chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy ” và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy" Bị cáo Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo quy định Khoản 1 Điều 251; điểm d Khoản 2 Điều 256; Khoản c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Các bị cáo khai nhận vào khoảng tháng 7/2022 bị cáo Bùi Thảo Tr là người quản lý điều hành trực tiếp cơ sở karaoke 29, đường Trần Văn Thời, khóm 7, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cấu kết với bị cáo Bùi Phát H là nhân viên của quán để chứa chấp khách sử dụng ma túy tại phòng hát thu với giá cao hơn so với phòng hát bình thường mỗi lần khách có sử dụng ma túy bị cáo H được bị cáo Tr trả 100.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Tr còn thống nhất với bị cáo H việc bị cáo Tr bỏ tiền

ra mua ma túy sử dụng khi nào khách có nhu cầu mua ma túy thì bị cáo Tr đưa cho bị cáo H bán lại. Ngày 29/11/2022 bị cáo Tr có hành vi đưa ma túy cho bị cáo H bán ma túy ở phòng số 07 là Nguyễn Chí ng 01 viên ma túy có khối lượng 0,4028 gam loại MDMA và 01 bịch ma túy có khối lượng 0,1695 gam loại Ketamine, khám xét thu giữ tại cơ sở của bị cáo Tr có 02 bịch ma túy có khối lượng 0,3401 gam loại Methamphetamine và các dụng cụ sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang cùng tang vật tại cơ sở karaoke 29.

Đối với bị cáo Tô Nhan Đ là nhân viên phục vụ cho quán khi cần bị cáo H gọi bị cáo Đ qua tiếp khách khi gặp Ngô Công L là khách đang sử dụng ma túy tại phòng số 10 cho 01 phần viên thuốc lắc là ma túy khối lượng 0,1912 gam, loại MDMA bị cáo Đ không sử dụng mà gói lại mà nhờ bị cáo H cất giữ để sử dụng sau. Bị cáo H biết rõ bị cáo Đ gọi ma túy cho bị cáo H nhưng H vẫn đồng ý cất giữ thì bị kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng với tang vật.

Tại Bản Kết luận giám định số 253/KL-KTHS ngày 11.6.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận:

Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa thủy tinh, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M14/2023 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0375 gam, loại Ketamine.

Viên nén hình vuông màu cam trên bề mặt viên nén có ký hiệu chữ N, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M15/2023 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3733 gam, loại MDMA.

Chất bột màu trắng bên trong bọc nylon màu trắng có viên đỏ, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M16/2023 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1181 gam, loại Ketamine.

Tinh thể màu trắng bên trong bọc nylon màu trắng có viên màu đỏ, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M16/2023 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2152 gam, loại Ketamine.

Một phần viên nén màu cam, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M16/2023 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1746 gam, loại MDMA.

[4] Xét thấy các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận biết được ma túy là loại thuốc tân dược gây nghiện là chất cấm sử dụng, xét các hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất tân dược gây nghiện, không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe chung trong cộng đồng, bởi ma túy được mệnh danh là cái chết trắng, ngoài ra nó còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gián tiếp tạo ra nhiều tệ nạn xã hội khác.

Xét hành vi phạm tội đối với bị cáo Bùi Thảo Tr có hành vi lén lút mua ma túy của các đối tượng tên D và người tên D mục đích bán ma túy lại cho các con nghiện tại cơ sở karaoke số 29, thuộc quyền quản lý của bị cáo, bị cáo thực hiện hành vi mua bán nhiều lần nhưng đến ngày 29/11/2022 mới bị phát hiện, ngoài hành vi mua bán ma túy, bị cáo còn tổ chức chứa chấp để mục đích thu lợi từ việc bán

mua túy, đối với 02 người trở lên, bị cáo chuẩn bị các công cụ, địa điểm, phương tiện, cho các đối tượng gồm Nguyễn Chí Ng, Ngô Công L, Huỳnh Công B, Trần Văn Th để thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Đối với bị cáo Bùi Phát H đề xuất với bị cáo Tr mua ma túy về bán lại cho các con nghiện, bị các thực hiện việc bán ma túy nhiều lần và bị cáo H có vai trò giúp sức cho bị cáo Tr cùng chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, đối với 02 người trở lên, ngoài hành vi trên bị cáo “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mặt dù bị cáo vẫn biết là ma túy.

Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo Tr và bị cáo H là ngang nhau. Nên hình phạt của các bị cáo áp dụng ngang nhau là phù hợp.

Đối với bị cáo Tô Nhan Đ có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân các bị cáo không có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử cần xét xử các bị cáo một mức án phù hợp tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[6] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo như tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Đ khi phạm tội là người chưa thành niên nên áp dụng chính sách của người chưa thành niên phạm tội cho bị cáo.

Đối với các đối tượng Nguyễn Chí Ng, Ngô Công L, Huỳnh Công B, Trần Văn Th, Nguyễn Hải L, Cao Cẩm T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cơ quan điều tra chuyển về địa phương xử lý hành chính theo quy định;

Đối với người bán ma túy tên D và người tên D và tên H. Do không rõ thân nhân nên tiếp tục giao Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối Với Lê Minh Tr và Phạm Trường Th qua xác minh Tr không tham gia, Th bỏ địa phương, do đó kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm việc với Thịnh, khi nào có căn cứ xử lý sau.

[7] Về tang vật của vụ án:

Đối với vật chứng đã thu giữ là Tiền Việt nam 2.000.000đ, là tiền cá nhân của H, ngày 28.12.2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho ông Bùi Văn D là cha của H nhận không xem đến.

01 điện thoại Sam sung màu trắng là của H liên quan đến việc phạm tội tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 điện thoại Nokia màu xanh-đen đã qua sử dụng, có gắn sim số 0847.521152 là của Nguyễn Chí Ng trả lại cho Ng.

Đối với 01 phong bì hoàn mẫu đã niêm phong ký hiệu M37/2022 bên trong gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ, 01 thẻ nhựa BIDV LEQUOCMIL, 01 thẻ nhựa có chữ

Vinaphone, 02 cái bọc màu trắng và 01 phong bì ký hiệu M37/2022; 01 phong bì hoàn mẫu đã niêm phong, ký hiệu M335/2022 bên trong gồm: 01 bọc nilon màu trắng dùng để chứa tinh thể màu trắng và một phong bì hình chữ nhật ký hiệu M35/2022, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ và 01 phong bì hình chữ nhật ký hiệu M36/2022, 02 bọc nilon màu trắng dùng để chứa chất tinh thể màu trắng, 01 phong bì ký hiệu M38/2022, 01 cái đĩa sứ màu trắng; 01 túi xách màu xanh – đen là của Thịnh, 01 ba lô màu đen là của Huy.

Đối với các tờ tiền có mệnh giá 2.000 đồng, 1.000 đồng, 10.000 đồng; 5.000 đồng; 10.000 đồng, tịch thu sung quỹ nhà nước.

Còn lại các vật chứng không có giá trị tịch thu tiêu hủy.

[8] Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 55; Khoản 1 Điều 251; Điểm d Khoản 2 Điều 256; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thảo Tr phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điều 55; Khoản 1 Điều 251; Điểm d Khoản 2 Điều 256; Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Phát H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điều 90, 91; Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Nhan Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Thảo Tr 02 (Hai) năm tù. Về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Xử phạt bị cáo Bùi Thảo Tr 07 (Bảy) năm tù. Về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Hình phạt chung bị cáo Bùi Thảo Tr phải chấp hành bằng: 09 (Chín) năm tù. Thời hạn được tính kể từ ngày 30/11/2022.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Phát H 02 (Hai) năm tù. Về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Xử phạt bị cáo Bùi Phát H 07 (Bảy) năm tù. Về tội "Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy"; Xử phạt bị cáo Bùi Phát H 01 (một) năm tù. Về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Hình phạt chung bị cáo Bùi Phát H phải chấp hành bằng: 10 (mười năm) năm tù.

Thời hạn được tính kể từ ngày 30/11/2022.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tô Nhan Đ: 09 (chín) tháng 01 (một) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được đối trừ vào thời gian từ ngày 30/11/2022 đến ngày 30/8/2023. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ: Điều 47, 48 của bộ luật Hình sự; Điều 106; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

Đối với 01 phong bì hoàn mẫu đã niêm phong ký hiệu M37/2022 bên trong gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa BIDV LEQUOCMIL, 01 thẻ nhựa có chữ Vinaphone, 02 cái bọc màu trắng và 01 phong bì ký hiệu M37/2022; 01 phong bì hoàn mẫu đã niêm phong, ký hiệu M335/2022 bên trong gồm: 01 bọc nilon màu trắng dùng để chứa tinh thể màu trắng và một phong bì hình chữ nhật ký hiệu M35/2022, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 phong bì hình chữ nhật ký hiệu M36/2022, 02 bọc nilon màu trắng dùng để chứa chất tinh thể màu trắng, 01 phong bì ký hiệu M38/2022, 01 cái đĩa sứ màu trắng; 01 túi xách màu xanh – đen là của Thịnh, 01 ba lô màu đen là của Huy.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 điện thoại Sam Sung màu trắng của bị cáo Bùi Phát H.

Các tờ tiền có mệnh giá 2.000 đồng, 1.000 đồng, 10.000 đồng; 5.000 đồng; 10.000 đồng,

- Trả lại cho Ng 01 điện thoại Nokia màu xanh-đen đã qua sử dụng và 01 sim số 0847.521152.

(Tang vật do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau quản lý).

Án phí sơ thẩm hình sự mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND Tỉnh, Thành phố Cà Mau;
- CAND Thành phố Cà Mau;
- TAND Tỉnh Cà Mau
- Nhà tạm giữ;
- Lưu hồ sơ;

- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TAND TPCM).

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm